

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1471 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2014

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013
của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 14/11/2013
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về bảo vệ, chăm sóc và
nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2020**

Thực hiện Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, mọi người dân được hưởng các dịch chăm sóc sức khỏe ban đầu và có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật; khống chế các bệnh truyền nhiễm, các bệnh gây dịch thường gặp và mới nổi, không để dịch lớn xảy ra. Hạn chế, tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, bệnh học đường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở các tuyến; giảm tình trạng quá tải ở các Bệnh viện đa khoa tỉnh. Từng bước phát triển y tế phổ cập, bác sỹ gia đình, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu, bao phủ y tế toàn dân.

- Chủ động duy trì mức sinh thấp hợp lý, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và một số chuyên khoa; chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; mở rộng đào tạo điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng, tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế, tiếp tục cải cách hành chính, phát triển hệ thống thông tin y tế đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển ngành y tế.

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015 và năm 2020:

	Chi tiêu chủ yếu	Thực hiện 2013	Kế hoạch đến năm 2015	Kế hoạch đến năm 2020
	Chỉ tiêu đầu vào			
1	Số bác sỹ/vạn dân	5,03	5,5	7
2	Số dược sỹ đại học/vạn dân	0,67	0,8	1
3	Tỷ lệ thôn bản có nhân viên y tế hoạt động (%)	100	100	100
4	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ (%)	90,1	100	100
5	Tỷ lệ trạm y tế có NHS trung cấp trở lên hoặc YSSN (%)	100	100	100
6	Giường bệnh/vạn dân	19,99	20,49	22,52
	Chỉ tiêu hoạt động			
7	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ (%)	89,9	> 95	> 95
8	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (%)	60	70	90
9	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	64	70	80
10	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý (%)	78	79	100
	Chỉ tiêu đầu ra			
11	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	73,8	74,0	75,0
12	Tỷ suất chết mẹ (p100.000)	62	58	52
13	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (p1.000)	12	10,5	8
14	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (p1.000)	17	15,5	13
15	Quy mô dân số (1000 người)	1.243,339	1.271,200	1.323,393
16	Mức giảm tỷ lệ sinh	0,2	0,2	0,2
17	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	0,85	0,85	0,80
18	Tỷ số giới tính khi sinh (traoi/100 gái)	111,1	110	100
19	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (%)	15,9	< 15	< 10
20	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	0,04	< 0,3	< 0,3

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển và hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế từ tỉnh đến cơ sở

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế gồm y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng từ tỉnh đến cơ sở; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phát hiện, khống chế dịch bệnh trong cộng đồng. Phát triển mạng lưới y tế học đường. Tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và đối tượng chính sách.

- Hoàn thiện mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh các tuyến; củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các bệnh viện tuyến tỉnh; sắp xếp các bệnh viện đa khoa tuyến huyện theo địa bàn cụm dân cư; mở rộng mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, mạng lưới các bệnh viện chuyên khoa. Củng cố và hoàn thiện cơ sở y tế kết hợp quân - dân y ở đảo Lý Sơn.

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện; bảo đảm 100% số xã có trạm y tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu khám chữa bệnh từng vùng; tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; kết hợp hài hòa các hoạt động giữa các đơn vị y tế trong huyện; thực hiện tốt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020; phát triển đội ngũ nhân viên y tế thôn bản nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Công tác tài chính y tế:

- Tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực y tế để xây dựng mới, nâng cấp cơ sở y tế; trong đó ưu tiên củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và y tế dự phòng, các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh.

- Tăng ngân sách nhà nước cho sự nghiệp y tế hàng năm theo quy định.

- Tiếp tục quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 43/2006 của Chính phủ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương, từ các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước.

- Thực hiện chính sách phí, viện phí đúng theo quy định, tạo nguồn thu bổ sung đầu tư cho các cơ sở y tế.

- Thực hiện xã hội hóa lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 05/2005 của Chính phủ, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ.

3. Công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và hợp lý, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu cơ bản: có 5,5 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2015; 7 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2020; 0,8 dược sĩ đại học/10.000 dân vào năm 2015; 1 dược sĩ đại học/10.000 vào năm 2020.

- Thực hiện tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ y tế, sử dụng thành thạo các phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại trong công tác khám, chẩn đoán, điều trị.

- Đào tạo các chức danh học vị cao như: Thạc sĩ, Tiến sĩ, Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II.

- Tạo điều kiện thuận lợi cử cán bộ đi đào tạo tại các Trường trong nước và đào tạo ở nước ngoài.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ về chuyên ngành trang thiết bị để khai thác sử dụng và bảo dưỡng trang thiết bị có hiệu quả.

- Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ cho Phòng y tế, Trung tâm y tế huyện, thành phố và các trạm y tế.

4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền:

- Nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các Sở, Ban ngành; Hội đoàn thể, tổ chức xã hội, cộng đồng và mỗi người dân trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ.

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương phải xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân phải được đưa vào các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Quy định rõ trách nhiệm và kiểm tra hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Triển khai rộng rãi phong trào xây dựng làng văn hoá - sức khoẻ ở tất cả khu dân cư, khối phố, thôn bản.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ y tế ở địa phương và cơ sở. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế, chấn chỉnh và khắc phục biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm tốt công tác phát triển Đảng, nhất là đối với cán bộ y tế trẻ. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế.

5. Các giải pháp về khoa học công nghệ, môi trường:

- Áp dụng kỹ thuật y tế thích hợp cho mỗi tuyến, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến phục vụ công tác khám chữa bệnh, dự phòng.

- Chú trọng công tác bảo đảm vệ sinh môi trường. Nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu công nghệ hiện đại để xử lý chất thải y tế, đầu tư cho công tác chống nhiễm khuẩn y tế nhằm ngăn chặn sự lây lan của các tác nhân gây bệnh từ các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý thông tin y tế (HMIS); 100% bệnh viện xây dựng mạng vi tính nội bộ; triển khai nối mạng vi tính từ tỉnh đến các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc phục vụ cho công tác quản lý điều hành.

- Nối mạng để hỗ trợ chẩn đoán và điều trị giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh với các trung tâm y tế chuyên sâu và kỹ thuật cao của Trung ương.

6. Các giải pháp về cơ chế, chính sách và công tác xã hội hóa:

a) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa: Tiếp tục thực hiện Đề án xã hội hoá hoạt động y tế của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2009-2015 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 10/7/2009.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Đào tạo lại cán bộ lãnh đạo các bệnh viện về quản lý, điều hành.

- Rèn luyện y đức trong đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

- Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính có hiệu quả.

- Phân cấp quản lý cho các tuyến theo quy định để đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện.

- Kiện toàn hệ thống thanh tra y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; nâng cao hiệu lực hoạt động công tác thanh tra; Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí.

- Kết hợp chặt chẽ giữa quân y và dân y trong việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

7. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khoẻ.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp để tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các Trường phổ thông, đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

- Vận động người dân thay đổi hành vi có lợi cho sức khoẻ, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khoẻ cho bản thân và cộng đồng.

- Xã hội hóa về công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ, tạo ra phong trào toàn dân rèn luyện sức khoẻ.

- Vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm y tế nhằm nhằm đạt được mục tiêu 80% người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2020.

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của hệ thống truyền thông giáo dục sức khoẻ từ tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường hợp tác trao đổi với các tỉnh bạn, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về thông tin, tài liệu, ấn phẩm và chia sẻ kinh nghiệm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng các Đề án, chủ trương, chính sách về y tế để đảm bảo thực hiện kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để làm cơ sở thực hiện.

Hướng dẫn, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ở các ngành, các địa phương và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2. Sở Tài chính: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đảm bảo ngân sách cho các hoạt động của kế hoạch. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh đưa các nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính đảm bảo ngân sách thực hiện Chương trình.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đảm bảo ngân sách cho các hoạt động xử lý chất thải y tế hàng năm.

5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển nguồn nhân lực y tế và đề xuất các chính sách đãi ngộ, chính sách tuyển dụng hợp lý đối với cán bộ y tế ở các vùng, miền còn gặp nhiều khó khăn của tỉnh.

6. Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế các dự án đầu tư xây dựng của ngành y tế theo quy định hiện hành.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, các đối tượng thuộc diện chính sách, gia đình có công với cách mạng,... theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định hiện hành.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe cộng đồng và đặc biệt là trong công tác xây dựng “Gia đình/khu phố/làng văn hóa sức khỏe”.

10. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy; phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng; quản lý hoạt động hành nghề y tế tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm.

11. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia vào các kế hoạch phát triển y tế, các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, xã hội hóa công tác y tế; chương trình xây dựng: “Gia đình/khu phố/làng văn hóa sức khỏe”.

12. UBND các huyện, thành phố: Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân địa bàn huyện, thành

phổ, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Quang Thích